

**Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa**  
(Trọn bộ 24 tập)

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang  
Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm  
Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu  
Sàigòn 1998

--- o0o ---

**Tập 2**  
**Quyển Thứ 50**  
**Hội Thứ Nhất**

**PHẨM ÁO GIÁP ĐẠI THỪA**  
Thứ 14 - 2

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Như tôi hiểu nghĩa Phật vừa nói, Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng mặc giáp công đức, phải biết đây mới là mặc giáp Đại thừa. Vì sao thế? Vì tất cả pháp tự tướng không vậy. Sở vì sao? Bạch Thế Tôn! Sắc, sắc tướng không; thọ tướng hành thức, thọ tướng hành thức tướng không. Nhãn xúc, nhãn xúc tướng không; nhĩ tỷ thiết thân ý xúc, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc tướng không. Sắc xúc, sắc xúc tướng không; thanh hương vị xúc pháp xúc, thanh hương vị xúc pháp xúc tướng không. Nhãn giới, nhãn giới tướng không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tướng không. Nhĩ giới, nhĩ giới tướng không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ, thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ tướng không. Tỷ giới, tỷ giới tướng không; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ, hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ tướng không. Thiết giới, thiết giới tướng không; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ, vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ tướng không. Thân giới, thân giới tướng không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ, xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ tướng không. Ý giới, ý giới tướng không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tướng không.

Địa giới, địa giới không; thủy hỏa phong không thức giới, thủy hỏa phong không thức giới tướng không. Khổ thánh đế, khổ thánh đế tướng không; tập diệt đạo thánh đế, tập diệt đạo thánh đế tướng không. Vô minh, vô minh tướng không; hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não, hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não tướng không. Nội không, nội không tướng không; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh tướng không. Bốn tinh lục, bốn tinh lục tướng không; bốn vô lượng, bốn vô sắc định, bốn vô lượng, bốn vô sắc định tướng không. Bốn niệm trụ, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi tướng không. Không giải thoát môn, không giải thoát môn tướng không; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tướng không. Bồ thí Ba-la-mật-đa, Bồ thí Ba-la-mật-đa tướng không; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa tướng không. Năm nhãn, năm nhãn tướng không; sáu thần thông, sáu thần thông tướng không. Phật mười lực, Phật mười lực tướng không; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí tướng không. Bồ-tát, Bồ-tát tướng không. Mặc giáp công đức, mặc giáp công đức tướng không. Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên này, Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng mặc giáp công đức, phải biết đây mới là mặc giáp Đại thừa.

**Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như lời người vừa nói. Thiện Hiện! Phải biết Nhất thiết trí trí vô tạo vô tác, tất cả hữu tình cũng vô tạo vô tác. Bồ-tát Ma-ha-tát vì việc này vậy, nên mặc giáp Đại thừa.**

**Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì Nhất thiết trí trí vô tạo vô tác, tất cả hữu tình cũng vô tạo vô tác, Bồ-tát Ma-ha-tát vì việc này vậy, nên mặc giáp Đại thừa?**

**Phật nói: Thiện Hiện! Do vì các tác giả bất khả đắc, nên Nhất thiết trí trí vô tạo vô tác, tất cả hữu tình cũng vô tạo vô tác. Sở vì sao? Thiện Hiện! Ngã chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì sao thế? Vì ngã rốt ráo bất khả đắc vậy. Hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ-đặc-già-la, ý sanh, nho đồng, tác giả, khiến tác giả, khởi giả, khiến khởi giả, thọ giả, khiến thọ giả, tri giả, kiến giả chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì sao thế? Vì hữu tình cho đến kiên giả, rốt ráo bất khả đắc vậy.**

**Thiện Hiện! Huyền sự chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì huyền sự rốt ráo bất khả đắc vậy. Cảnh mộng, trọng, vang, bóng sáng, không hoa, ánh nắng, thành tâm hương, việc biến hóa chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì cảnh mộng cho đến việc biến hóa rốt ráo bất khả đắc vậy.**

**Thiện Hiện! Sắc chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì sắc rốt ráo bất khả đắc vậy. Thọ tướng hành thức chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì thọ tướng hành thức rốt ráo bất khả đắc vậy.**

**Thiện Hiện! Nhãn xứ chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì nhãn xứ rốt ráo bất khả đắc vậy. Nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì nhĩ tỷ thiết thân ý xứ rốt ráo bất khả đắc vậy.**

**Thiện Hiện! Sắc xứ chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì sắc xứ rốt ráo bất khả đắc vậy. Thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì thanh hương vị xúc pháp xứ rốt ráo bất khả đắc vậy.**

**Thiện Hiện! Nhãn giới chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì nhãn giới rốt ráo bất khả đắc vậy. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên ra các thọ rốt ráo bất khả đắc vậy.**

**Thiện Hiện! Nhĩ giới chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì nhĩ giới rốt ráo bất khả đắc vậy. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên ra các thọ rốt ráo bất khả đắc vậy.**

**Thiện Hiện! Tỷ giới chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì tỷ giới rốt ráo bất khả đắc vậy. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên ra các thọ rốt ráo bất khả đắc vậy.**

**Thiện Hiện! Thiết giới chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì thiết giới rốt ráo bất khả đắc vậy. Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì vị giới cho đến thiết xúc làm duyên ra các thọ rốt ráo bất khả đắc vậy.**

**Thiện Hiện! Thân giới chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì thân giới rốt ráo bất khả đắc vậy. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì xúc giới cho đến thân xúc làm duyên ra các thọ rốt ráo bất khả đắc vậy.**

**Thiện Hiện! Ý giới chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì ý giới rất ráo bất khả đắc vậy. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì pháp giới cho đến ý xúc làm duyên ra các thọ rất ráo bất khả đắc vậy.**

**Thiện Hiện! Địa giới chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì địa rất ráo bất khả đắc vậy. Thủy hỏa phong không thức giới chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì thủy hỏa phong không thức giới rất ráo bất khả đắc vậy.**

**Thiện Hiện! Khổ thánh đế chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì khổ thánh đế rất ráo bất khả đắc vậy. Tập diệt đạo thánh đế chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì tập diệt đạo thánh đế rất ráo bất khả đắc vậy.**

**Thiện Hiện! Vô minh chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì vô minh rất ráo bất khả đắc vậy. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não rất ráo bất khả đắc vậy.**

**Thiện Hiện! Nội không chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì nội không rất ráo bất khả đắc vậy. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không, rất ráo bất khả đắc vậy.**

**Thiện Hiện! Bốn tinh lự chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì bốn tinh lự rất ráo bất khả đắc vậy. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì bốn vô lượng, bốn vô sắc định rất ráo bất khả đắc vậy.**

**Thiện Hiện! Bốn niệm trụ chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì bốn niệm trụ rất ráo bất khả đắc vậy. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi, rất ráo bất khả đắc vậy.**

**Thiện Hiện! Không giải thoát môn chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì không giải thoát môn rất ráo bất khả đắc vậy. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì vô tướng, vô nguyện giải thoát môn rất ráo bất khả đắc vậy.**

**Thiện Hiện! Bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì Bồ thí Ba-la-mật-đa rất ráo bất khả đắc vậy. Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tịch lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa rất ráo bất khả đắc vậy.**

**Thiện Hiện! Năm nhãn chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì năm nhãn rất ráo bất khả đắc vậy. Sáu thần thông chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì sáu thần thông rất ráo bất khả đắc vậy.**

**Thiện Hiện! Phật mười lực chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì Phật mười lực rất ráo bất khả đắc vậy. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí rất ráo bất khả đắc vậy.**

**Thiện Hiện! Chơn như chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì chơn như rốt ráo bất khả đắc vậy. Pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, pháp trụ, pháp định, ly sanh tánh, bình đẳng tánh, thật tế chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì pháp giới cho đến thật tế, rốt ráo bất khả đắc vậy.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì Bồ-tát rốt ráo bất khả đắc vậy.**

**Thiện Hiện! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác rốt ráo bất khả đắc vậy.**

**Thiện Hiện! Do nhân duyên này, Nhất thiết trí trí vô tạo vô tác, tất cả hữu tình cũng vô tạo vô tác. Bồ-tát Ma-ha-tát này vậy, nên mặc giáp Đại thừa. Thiện Hiện! Do vì nghĩa này, nên Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng mặc giáp công đức, phải biết đây mới là mặc giáp Đại thừa.**

**Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Như tôi hiểu nghĩa Phật vừa nói. Sắc không buộc không mở; thọ tướng hành thức không buộc không mở. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Sắc tánh vô sở hữu, nên không buộc không mở; thọ tướng hành thức tánh vô sở hữu, nên không buộc không mở. Sắc tánh xa lìa, nên không buộc không mở; thọ tướng hành thức tánh xa lìa, nên không buộc không mở. Sắc tánh vắng lặng, nên không buộc không mở; thọ tướng hành thức tánh vắng lặng, nên không buộc không mở. Sắc tánh không, nên không buộc không mở; thọ tướng hành thức tánh không, nên không buộc không mở. Sắc tánh vô tướng, nên không buộc không mở; thọ tướng hành thức tánh vô tướng, nên không buộc không mở. Sắc tánh vô nguyện, nên không buộc không mở; thọ tướng hành thức tánh vô nguyện, nên không buộc không mở. Sắc tánh vô sanh, nên không buộc không mở; thọ tướng hành thức tánh vô sanh, nên không buộc không mở. Sắc tánh vô diệt, nên không buộc không mở; thọ tướng hành thức tánh vô diệt, nên không buộc không mở. Sắc tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở; thọ tướng hành thức tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở. Sắc tánh vô tịnh, nên không buộc không mở; thọ tướng hành thức tánh vô tịnh, nên không buộc không mở.**

**Bạch Thế Tôn! Nhân xứ không buộc không mở; nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không buộc không mở. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Nhân xứ tánh vô sở hữu, nên không buộc không mở; nhĩ tỷ thiết thân ý xứ tánh vô sở hữu, nên không buộc không mở. Nhân xứ tánh xa lìa, nên không buộc không mở; nhĩ tỷ thiết thân ý xứ tánh xa lìa, nên không buộc không mở. Nhân xứ tánh vắng lặng, nên không buộc không mở; nhĩ tỷ thiết thân ý xứ tánh vắng lặng, nên không buộc không mở. Nhân xứ tánh không, nên không buộc không mở; nhĩ tỷ thiết thân ý xứ tánh không, nên không buộc không mở. Nhân xứ tánh vô tướng, nên không buộc không mở; nhĩ tỷ thiết thân ý xứ tánh vô tướng, nên không buộc không mở. Nhân xứ tánh vô nguyện, nên không buộc không mở; nhĩ tỷ thiết thân ý xứ tánh vô nguyện, nên không buộc không mở. Nhân xứ tánh vô sanh, nên không buộc không mở; nhĩ tỷ thiết thân ý xứ tánh vô sanh, nên không buộc không mở. Nhân xứ tánh vô diệt, nên không buộc không mở; nhĩ tỷ thiết thân ý xứ tánh vô diệt, nên không buộc không mở. Nhân xứ tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở; nhĩ tỷ thiết thân ý xứ tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở. Nhân xứ tánh vô tịnh, nên không buộc không mở; nhĩ tỷ thiết thân ý xứ tánh vô tịnh, nên không buộc không mở.**

**Bạch Thế Tôn! Sắc xứ không buộc không mở; thanh hương vị xúc pháp xứ không buộc không mở. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Sắc xứ tánh vô sở hữu, nên không buộc không mở; thanh hương vị xúc pháp xứ tánh vô sở hữu, nên không buộc không mở. Sắc xứ tánh xa lìa, nên không buộc không mở; thanh hương vị xúc pháp xứ tánh xa lìa, nên không buộc không mở. Sắc xứ tánh vắng lặng, nên không buộc không mở; thanh hương vị xúc pháp xứ tánh vắng lặng, nên không buộc không mở. Sắc xứ tánh không, nên không buộc không mở; thanh hương vị xúc pháp xứ tánh không, nên không buộc không mở. Sắc xứ tánh vô tướng, nên không buộc không mở; thanh hương vị xúc pháp xứ tánh vô tướng, nên không buộc không mở. Sắc xứ tánh vô nguyện, nên không buộc không mở; thanh hương vị xúc pháp xứ tánh vô nguyện, nên không buộc không mở. Sắc xứ tánh vô sanh, nên không buộc không mở; thanh hương vị xúc pháp xứ tánh vô sanh, nên không buộc không mở. Sắc xứ tánh vô diệt, nên không buộc không mở; thanh hương vị xúc pháp xứ tánh vô diệt, nên không buộc không mở. Sắc xứ tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở; thanh hương vị xúc pháp xứ tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở. Sắc xứ tánh vô tịnh, nên không buộc không mở; thanh hương vị xúc pháp xứ tánh vô tịnh, nên không buộc không mở.**





**Bạch Thế Tôn! Địa giới không buộc không mở; thủy hỏa phong không thức giới không buộc không mở. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Địa giới tánh vô sở hữu, nên không buộc không mở; thủy hỏa phong không thức giới tánh vô sở hữu, nên không buộc không mở. Địa giới tánh xa lìa, nên không buộc không mở; thủy hỏa phong không thức giới tánh xa lìa, nên không buộc không mở. Địa giới tánh vắng lặng, nên không buộc không mở; thủy hỏa phong không thức giới tánh vắng lặng, nên không buộc không mở. Địa giới tánh không, nên không buộc không mở; thủy hỏa phong không thức giới tánh không, nên không buộc không mở. Địa giới tánh vô tướng, nên không buộc không mở; thủy hỏa phong không thức giới tánh vô tướng, nên không buộc không mở. Địa giới tánh vô nguyện, nên không buộc không mở; thủy hỏa phong không thức giới tánh vô nguyện, nên không buộc không mở. Địa giới tánh vô sanh, nên không buộc không mở; thủy hỏa phong không thức giới tánh vô sanh, nên không buộc không mở. Địa giới tánh vô diệt, nên không buộc không mở; thủy hỏa phong không thức giới tánh vô diệt, nên không buộc không mở. Địa giới tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở; thủy hỏa phong không thức giới tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở. Địa giới tánh vô tịnh, nên không buộc không mở; thủy hỏa phong không thức giới tánh vô tịnh, nên không buộc không mở.**

**Bạch Thế Tôn! Khổ thánh đế không buộc không mở; tập diệt đạo thánh đế không buộc không mở. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Khổ thánh đế tánh vô sở hữu, nên không buộc không mở; tập diệt đạo thánh đế tánh vô sở hữu, nên không buộc không mở. Khổ thánh đế tánh xa lìa, nên không buộc không mở; tập diệt đạo thánh đế tánh xa lìa, nên không buộc không mở. Khổ thánh đế tánh vắng lặng, nên không buộc không mở; tập diệt đạo thánh đế tánh vắng lặng, nên không buộc không mở. Khổ thánh đế tánh không, nên không buộc không mở; tập diệt đạo thánh đế tánh không, nên không buộc không mở. Khổ thánh đế tánh vô tướng, nên không buộc không mở; tập diệt đạo thánh đế tánh vô tướng, nên không buộc không mở. Khổ thánh đế tánh vô nguyện, nên không buộc không mở; tập diệt đạo thánh đế tánh vô nguyện, nên không buộc không mở. Khổ thánh đế tánh vô sanh, nên không buộc không mở; tập diệt đạo thánh đế tánh vô sanh, nên không buộc không mở. Khổ thánh đế tánh vô diệt, nên không buộc không mở; tập diệt đạo thánh đế tánh vô diệt, nên không buộc không mở. Khổ thánh đế tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở; tập diệt đạo thánh đế tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở. Khổ thánh đế tánh vô tịnh, nên không buộc không mở; tập diệt đạo thánh đế tánh vô tịnh, nên không buộc không mở.**

**Bạch Thế Tôn! Vô minh không buộc không mở; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não không buộc không mở. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Vô minh tánh vô sở hữu, nên không buộc không mở; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não tánh vô sở hữu, nên không buộc không mở. Vô minh tánh xa lìa, nên không buộc không mở; hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não tánh xa lìa, nên không buộc không mở. Vô minh tánh vắng lặng, nên không buộc không mở; hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não tánh vắng lặng, nên không buộc không mở. Vô minh tánh không, nên không buộc không mở; hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não tánh không, nên không buộc không mở. Vô minh tánh vô tướng, nên không buộc không mở; hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não tánh vô tướng, nên không buộc không mở. Vô minh tánh vô nguyện, nên không buộc không mở; hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não tánh vô nguyện, nên không buộc không mở. Vô minh tánh vô sanh, nên không buộc không mở; hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não tánh vô sanh, nên không buộc không mở. Vô minh tánh vô diệt, nên không buộc không mở; hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não tánh vô diệt, nên không buộc không mở. Vô minh tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở; hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở. Vô minh tánh vô tịnh, nên không buộc không mở; hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não tánh vô tịnh, nên không buộc không mở.**

**Bạch Thế Tôn! Nội không không buộc không mở; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không không buộc không mở. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Nội không tánh vô sở hữu, nên không buộc không mở; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không tánh vô sở hữu, nên không**

buộc không mở. Nội không tánh xa lìa, nên không buộc không mở; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không tánh xa lìa, nên không buộc không mở. Nội không tánh vắng lặng, nên không buộc không mở; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không tánh vắng lặng, nên không buộc không mở. Nội không tánh không, nên không buộc không mở; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không tánh không, nên không buộc không mở. Nội không tánh vô tướng, nên không buộc không mở; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không tánh vô tướng, nên không buộc không mở. Nội không tánh vô nguyên, nên không buộc không mở; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không tánh vô nguyên, nên không buộc không mở. Nội không tánh vô sanh, nên không buộc không mở; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không tánh vô sanh, nên không buộc không mở. Nội không tánh vô diệt, nên không buộc không mở; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không tánh vô diệt, nên không buộc không mở. Nội không tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở. Nội không tánh vô tịnh, nên không buộc không mở; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không tánh vô tịnh, nên không buộc không mở.

Bạch Thế Tôn! Bốn tính lượng không buộc không mở; bốn vô lượng, bốn vô sắc định không buộc không mở. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Bốn tính lượng vô sở hữu, nên không buộc không mở; bốn vô lượng, bốn vô sắc định tánh vô sở hữu, nên không buộc không mở. Bốn tính lượng tánh xa lìa, nên không buộc không mở; bốn vô lượng, bốn vô sắc định tánh xa lìa, nên không buộc không mở. Bốn tính lượng tánh vắng lặng, nên không buộc không mở; bốn vô lượng, bốn vô sắc định tánh vắng lặng, nên không buộc không mở. Bốn tính lượng tánh không, nên không buộc không mở; bốn vô lượng, bốn vô sắc định tánh không, nên không buộc không mở. Bốn tính lượng tánh vô tướng, nên không buộc không mở; bốn vô lượng, bốn vô sắc định tánh vô tướng, nên không buộc không mở. Bốn tính lượng tánh vô nguyên, nên không buộc không mở; bốn vô lượng, bốn vô sắc định tánh vô nguyên, nên không buộc không mở. Bốn tính lượng tánh vô sanh, nên không buộc không mở; bốn vô lượng, bốn vô sắc định tánh vô sanh, nên không buộc không mở. Bốn tính lượng tánh vô diệt, nên không buộc không mở; bốn vô lượng, bốn vô sắc định tánh vô diệt, nên không buộc không mở. Bốn tính lượng tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở; bốn vô lượng, bốn vô sắc định tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở. Bốn tính lượng tánh vô tịnh, nên không buộc không mở; bốn vô lượng, bốn vô sắc định tánh vô tịnh, nên không buộc không mở.

Bạch Thế Tôn! Bốn niệm trụ không buộc không mở; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi không buộc không mở. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Bốn niệm trụ tánh vô sở hữu, nên không buộc không mở; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi tánh vô sở hữu, nên không buộc không mở. Bốn niệm trụ tánh xa lìa, nên không buộc không mở; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi tánh xa lìa, nên không buộc không mở. Bốn niệm trụ tánh vắng lặng, nên không buộc không mở; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi tánh vắng lặng, nên không buộc không mở. Bốn niệm trụ tánh không, nên không buộc không mở; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi tánh không, nên không buộc không mở. Bốn niệm trụ tánh vô tướng, nên không buộc không mở; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi tánh vô tướng, nên không buộc không mở. Bốn niệm trụ tánh vô nguyên, nên không buộc không mở; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi tánh vô nguyên, nên không buộc không mở. Bốn niệm trụ tánh vô sanh, nên không buộc không mở; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi tánh vô sanh, nên không buộc không mở. Bốn niệm trụ tánh vô diệt, nên không buộc không mở; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi tánh vô diệt, nên không buộc không mở. Bốn niệm trụ tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở. Bốn niệm trụ tánh vô tịnh, nên không buộc không mở; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi tánh vô tịnh, nên không buộc không mở.

Bạch Thế Tôn! Không giải thoát môn không buộc không mở; vô tướng vô nguyên giải thoát môn không buộc không mở. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Không giải thoát môn tánh vô sở hữu, nên không buộc không mở; vô tướng, vô nguyên giải thoát môn tánh vô sở hữu, nên không buộc không mở. Không giải thoát môn tánh xa lìa, nên không buộc không mở; vô tướng, vô nguyên giải thoát môn tánh xa lìa, nên không buộc không mở. Không giải thoát môn tánh vắng lặng, nên không buộc không mở; vô tướng, vô nguyên giải thoát môn tánh vắng lặng, nên không buộc không mở. Không giải thoát môn tánh không, nên không buộc không mở; vô tướng, vô nguyên giải thoát môn tánh không, nên không buộc không mở.



**Không giải thoát môn tánh vô tướng, nên không buộc không mở; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tánh vô tướng, nên không buộc không mở. Không giải thoát môn tánh vô nguyện, nên không buộc không mở; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tánh vô nguyện, nên không buộc không mở. Không giải thoát môn tánh vô sanh, nên không buộc không mở; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tánh vô sanh, nên không buộc không mở. Không giải thoát môn tánh vô diệt, nên không buộc không mở; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tánh vô diệt, nên không buộc không mở. Không giải thoát môn tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở. Không giải thoát môn tánh vô tịnh, nên không buộc không mở; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tánh vô tịnh, nên không buộc không mở.**

--- o0o ---